

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/DS-ST
Ngày 24 - 01- 2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Năm

2. Ông Văn Công Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Ánh Tuyết – Kiểm sát viên

Vào ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng cầm cố theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn G, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Trần Văn G trình bày tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Do sự quen biết với ông Trần Văn M, vào ngày 26/3/2014 ông có hợp đồng cầm cố với ông Nguyễn Văn L phần đất 04 công (tâm 3 mét), ông giao cho ông L số vàng là 15 chỉ vàng 24k, có làm hợp đồng cầm cố không có nhận đất mà cho ông L mượn lại mỗi năm 7.500.000 đồng, có làm giao kèo bằng tay, thời hạn là 3 năm, khi có ông Trần Văn M đứng ra bảo lãnh, đến năm thứ 4 ông L có thêm 01

năm, hàng năm ông L trả đủ tiền mướn, từ năm thứ 4 đến nay ông L không trả tiền mướn và cũng không trả lại vàng cổ, nay tại tòa ông đại diện nguyên đơn yêu cầu ông L và ông M liên đới trả cho ông số vàng là 15 chỉ vàng 24k ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Trần Văn M trình bày tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Ông thừa nhận lời trình bày của ông G là đúng vào năm 2014 ông G có hợp đồng cầm cố với ông L, ông G đưa cho ông L 15 chỉ vàng 24k, mỗi năm ông L mướn phần đất làm và trả cho ông G 7.500.000 đồng, thời hạn 3 năm, khi có cố cố làm giao kèo, trong lúc làm giao kèo ông có chứng kiến vì ông và ông L là cột chèo nên ông có ký tên vào tờ cố đất bảo lãnh, nhưng ông G không đưa vàng cho ông mà lại đưa cho ông L nên ông không có trách nhiệm, nay trước tòa ông không đồng ý theo yêu cầu ông G.

Đối với ông Nguyễn Văn L, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết, công khai văn bản tố tụng nhưng ông L không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu ý kiến như sau: Về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định, tuy nhiên thời hạn hoãn phiên tòa còn quá thời hạn, đề nghị thẩm phán rút kinh nghiệm; Về nội dung: Việc cố đất giữa ông G và ông L là thực tế có diễn nhưng việc cầm cố đất là không phù hợp với quy định của pháp luật nên vô hiệu việc bảo lãnh của ông M cũng vô hiệu theo các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Vì vậy chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông G. Buộc ông L có trách nhiệm trả cho ông G 15 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được tòa án triệu tập họp lệ những vắng mặt lần 02 không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp “Hợp đồng cầm cố”. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn là ông Trần Văn G yêu cầu ông M và ông L liên đới trả cho ông 15 chỉ vàng 24k. Tại biên bản hòa giải và biên bản làm việc ông M thừa nhận là ông G quen biết từ ông nên ông G mới cố đất cho ông L, nhưng ông chỉ bảo lãnh chứng kiến và ký trong hợp đồng, còn việc nhận vàng giữa ông G thì ông L nhận

chứ ông không có nhận, nay ông không đồng ý theo yêu cầu của ông G. Xét thấy việc ông M đặt ra là phù hợp bởi sự quen biết từ ông M nên ông G mới cầm cố với ông L, khi cầm cố ông L đã thực hiện trả cho tiền mượn đất cho ông G được 3 năm đến năm thứ 4, ông L nhận thêm 01 năm, nay ông G yêu cầu ông M và ông L liên đới trả cho ông số vàng là 15 chỉ vàng 24k là không phù hợp.

Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2020 của ông Lê Hoàng Dân trình bày: Sau khi ông đọc lại giấy cố đất, ông chỉ là hàng xóm của ông L và ông M, ngày 26/3/2014 ông chỉ ngồi chứng kiến việc cố đất của ông G và ông L, ông G đưa cho ông L số vàng 15 chỉ vàng 24k, phần đất không nhớ rõ hàng năm ông L mượn lại với giá 7.500.000 đồng trên năm.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc này tuy là ông G quen biết từ ông M mới hợp đồng cầm cố với ông L nhưng việc giao dịch giữa ông G và ông L ông G đưa vàng cho ông L có mặt ông M và ông Dân, hàng năm ông L thực hiện trả tiền mượn đất cho ông G, ông G cũng không có ý kiến gì khác, nay ông L không thực hiện nghĩa vụ cho ông G nữa, ông G yêu cầu ông M và ông L liên đới trả cho ông số vàng nêu trên, xét thấy việc đặt ra của ông G yêu cầu ông M liên đới với ông L trả cho ông số vàng là không phù hợp. Mặt khác việc cầm cố đất là không đúng quy định của pháp luật nên vô hiệu theo điều 129 Bộ luật dân sự nên việc bảo lãnh của ông M cũng vô hiệu theo.

Xét về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Trong thời gian hợp đồng cầm cố đất ông G giao cho ông L 15 chỉ vàng 24K, nay ông L có trách nhiệm trả cho ông G 15 chỉ vàng 24k là phù hợp, do ông L không giao đất nên không buộc trách nhiệm trả.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp nên được chấp nhận.

Từ các phân tích trên, có căn cứ chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn G, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L giao trả cho nguyên đơn ông Trần Văn G số vàng là 15 chỉ vàng 24K.

Về án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn được miễn án phí theo quy định.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

(Ngày 24/01/2022, giá vàng 24K là 5.150.000 đồng/ 01 chỉ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 129, 309 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên bố hợp đồng cầm cố đất giữa ông Trần Văn G và ông Nguyễn Văn L là vô hiệu.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn G, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L giao trả cho nguyên đơn 15 (Mười lăm) chỉ vàng 24K.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Văn G về việc buộc bị đơn ông Trần Văn M liên đới cùng ông L trả 15 chỉ vàng 24K.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn G được miễn toàn bộ án phí.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L phải chịu số tiền 3.862.500 đồng (Ba triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng)

Nguyên đơn, ông M, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng NV-GĐKT (gửi Email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thanh Thủy